

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 03 – 4 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 20/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 82B/4A, ấp 2, xã AP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 141/11/5B LHP, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ch; chung sống như vợ chồng với Chung Ngọc K (sinh năm: 1968, năm 1998 bị bệnh chết) và có 03 con; hiện chung sống như vợ chồng với Trần Quốc T (sinh năm: 1981) vào năm 2017; tiền án: Ngày 16/6/1992, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù (chỉ chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành các phần khác của bản án). Nhân thân: Ngày 16/10/1986, bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; sau đó được tha về do chưa đủ tuổi xử lý hình sự. Ngày 20/01/1990, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. (Khi phạm tội dưới 18 tuổi). Ngày 10/3/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản của công dân” và đến ngày 23/5/2016 chấp hành xong bản án. Năm 1998, bị Chủ tịch Ủy ban nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (vì có hành vi vi phạm Điều 23 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Nhựt N, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 193/40 Phú Định, Phường 16, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 13/9/2000; nơi cư trú: Số 366/34 Bình Đông, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/9/2019; tổ công tác Công an Phường L, Quận T gồm các đồng chí: Phan Võ Mạnh T1, Nguyễn Hoàng Tuấn S và Nguyễn Nhựt N được phân công nhiệm vụ đến địa chỉ số nhà 149/11/4 LHP, Phường L, Quận T để mời đối tượng Trần Thái A (đối tượng mới chấp hành án về địa phương) lên trụ sở Công an phường làm việc. Lúc này Nguyễn Thị H và Trần Quốc T (sống với nhau như vợ chồng) đang ngồi nhậu tại nhà của mình (địa chỉ số 149/11/5B LHP, Phường L, Quận T) nghe tiếng ồn ào bên ngoài và H bước ra cửa thì nhìn thấy tổ công tác của công an Phường L, Quận T. Do đã uống nhiều rượu, bia nên H nghĩ tổ công tác đến bắt T; nên H nói lớn tiếng “Bắt gì, sao bắt, nhậu ở nhà cũng bắt hả”, rồi H dùng tay đẩy vào người anh Nguyễn Nhựt N. Anh N giải thích đang làm nhiệm vụ và không có liên quan đến H, nhưng H vẫn to tiếng và xô đẩy nên bị anh N khống chế. Lúc này H dùng tay bóp mạnh vào bộ phận sinh dục của anh N, anh N yêu cầu H buông tay ra, nhưng H vẫn không buông; do bị đau nên anh N dùng tay đánh khoảng 02 đến 03 cái vào mặt H (nhưng không gây thương tích) để H buông tay khỏi bộ phận sinh dục của anh N thì H cắn vào ngực anh N. Trong lúc giằng co, H bị ngã xuống đất và chiếc áo đang mặc bị rách tuột khỏi người, trên người H chỉ còn mặc áo lót (áo ngực); đồng thời, H đạp chân vào vùng bộ phận sinh dục của anh N để thoát ra và chạy vào nhà. Lúc này T nhìn thấy H như vậy thì nghĩ là Công an đánh H, nên lao vào xô đẩy tổ công tác. Thấy vậy, H chạy đến dùng tay kéo áo sắc phục Công an mà anh H đang mặc và làm đứt cúc áo thứ 2 (từ trên xuống) của anh H. Tổ công tác Công an Phường L, Quận T đã khống chế H và T đưa về trụ sở Công an phường làm việc. Sau đó hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi phạm tội.

Anh Nguyễn Nhựt N không có yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Thị H về hành vi gây thương tích (do thương tích nhỏ, không đáng kể).

Đối với hành vi của Trần Quốc T chưa đến mức xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra có văn bản chuyển hồ sơ cho Công an Phường L, Quận T xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 51/CT – VKS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD tròn ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện liên quan đến việc bị cáo dùng vũ lực cản trở anh Nguyễn Nhựt N (là thành viên của tổ công tác Công an Phường L, Quận T) là người đang thi hành công vụ.

Xét lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực trật tự quản lý hành chính.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm {Theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)}; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 đĩa CD tròn (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội được camera ghi lại) do anh Nguyễn Minh Huy giao nộp và anh Huy không có yêu cầu nhận lại; đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Nhựt N không có yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Thị H về hành vi gây thương tích (dùng tay, chân tấn công vào vùng bộ phận sinh dục và cắn vào vùng ngực của anh N); tại phiên tòa vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/12/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD tròn, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín và đánh số bút lục trên bì thư là 132.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú